

Bảng Tính Thu Nhập Khả Dụng Kết Hợp

Đính kèm và gửi bảng tính đã hoàn tất cùng với đơn xin giảm thuế bất động sản của quý vị.

Hướng dẫn (bảng tính nằm ở trang cuối cùng)

Thuật ngữ thu nhập khả dụng và thu nhập khả dụng kết hợp trong phạm vi của các chương trình giảm thuế bất động sản của Washington dành cho các cá nhân được định nghĩa trong Bộ Luật Sửa Đổi của Washington (Revised Code of Washington, RCW 84.36.383) và Bộ Luật Hành Chính Washington (Washington Administrative Code, WAC 458-16A-100). Sử dụng bảng tính này để tính thu nhập khả dụng kết hợp của quý vị và điền kết quả vào (các) đơn xin giảm thuế bất động sản của quý vị.

Điền năm dương lịch phát sinh thu nhập quý vị đang báo cáo.

Nếu quý vị, vợ/chồng/bạn đời sống chung nhà và/hoặc người thuê chung nhà với quý vị được yêu cầu nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy chọn "có" ngay cả khi họ chưa nộp tờ khai. Lưu ý: nếu bắt buộc phải nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, quý vị sẽ cần cung cấp bản sao của tờ khai thuế thu nhập liên bang có đầy đủ thông tin đã nộp cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (Internal Revenue Service, IRS). Thẩm định viên cấp quận của quý vị có thể yêu cầu quý vị đợt tờ khai thuế thu nhập liên bang được nộp cho IRS trước khi quý vị hoàn tất (các) đơn đăng ký của mình.

Thu nhập khả dụng: Bao gồm số tiền của quý vị và vợ/chồng hoặc bạn đời sống chung nhà với quý vị cũng như số tiền của bất kỳ ai sống tại nơi cư trú và có một phần quyền sở hữu đối với nơi cư trú đó.

Dòng 1 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền Thu Nhập Gộp Được Điều chỉnh (Adjusted Gross Income, AGI) của liên bang vào Dòng 1 và đính kèm một bản sao của tờ khai thuế thu nhập liên bang có đầy đủ thông tin của quý vị. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số 0.

Bảng Tính Thu Nhập Khả Dụng Kết Hợp

Dòng 2 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền lãi về vốn được miễn hoặc không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền tất cả các khoản lãi về vốn của quý vị từ tất cả các nguồn. Khoản này bao gồm tiền lãi từ việc bán nơi cư trú chính trong phạm vi tiền lãi đó không được sử dụng để mua một nơi cư trú chính thay thế. Không dùng khoản lỗ để bù vào lãi. Đính kèm bản sao của các biểu mẫu mã 1099 và bản sao kê tài khoản cuối năm.

Dòng 3 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang và báo cáo các khoản lỗ, quý vị phải cộng bù các khoản lỗ trong phạm vi chúng được sử dụng để bù hoặc giảm thu nhập. Ví dụ 1: Trên Schedule D (Biểu Thuế D), quý vị đã báo cáo khoản lỗ \$10,000 nhưng khoản lỗ được giới hạn ở mức \$3,000. Điền \$3,000 vào Dòng 3. Ví dụ 2: Quý vị đã nộp hai Schedule C (Biểu Thuế C), trong đó một biểu thuế có khoản lỗ \$10,000 và một biểu thuế có thu nhập ròng \$5,000. Khoản lỗ ròng \$5,000 đã được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị. Điền \$10,000 vào Dòng 3. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số 0.

Dòng 4 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang và báo cáo khấu hao rồi cho ra kết quả ròng là lỗ, quý vị phải tính lại thu nhập/lỗ ròng mà không tính chi phí khấu hao. Nếu vẫn còn lỗ ròng, hãy điền số 0 vào Dòng 4. Nếu kết quả là thu nhập ròng, hãy điền thu nhập ròng vào Dòng 4. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy tính bất kỳ khoản thu nhập/lỗ ròng nào từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, v.v. mà không khấu trừ chi phí khấu hao. Đính kèm bản sao của tất cả các giấy tờ chứng minh.

Dòng 5 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền lương không phải chịu thuế mà quý vị nhận được. Nếu tất cả các khoản tiền lương của quý vị phải chịu thuế và đã được kê khai trong tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số 0. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền tổng thu nhập từ tiền lương mà quý vị nhận được. Đính kèm bản sao của các biểu mẫu mã W-2 hoặc bản sao kê tiền lương.

Dòng 6 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền lãi và cổ tức không phải chịu thuế mà quý vị nhận được. Bao gồm tiền lãi không phải chịu thuế từ trái phiếu tiểu bang và trái phiếu của chính quyền địa phương. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền tổng thu nhập từ tiền lãi và cổ tức mà quý vị nhận được bao gồm tiền lãi từ trái phiếu tiểu bang và trái phiếu của chính quyền địa phương. Đính kèm bản sao của các biểu mẫu mã 1099 hoặc bản sao kê thuế khác.

Bảng Tính Thu Nhập Khả Dụng Kết Hợp

Dòng 7 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền các khoản phân bổ lương hưu và niên kim không phải chịu thuế mà quý vị nhận được. Ví dụ: Quý vị đã nhận được \$10,000 tiền lương hưu và niên kim. Số tiền chịu thuế là \$6,000. Điền số tiền \$4,000 không phải chịu thuế vào Dòng 6. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền phân bổ lương hưu và niên kim tính gộp vào Dòng 6. Không bao gồm các khoản phân bổ từ Quỹ Hưu Trí Cá Nhân (Individual Retirement Arrangement, IRA) không phải chịu thuế. Đính kèm bản sao của các biểu mẫu mã 1099.

Dòng 8 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền lương và trợ cấp quân nhân không phải chịu thuế, bao gồm cả Bồi Thường Đặc Biệt Liên Quan Đến Chiến Đấu (Combat Related Special Compensation, CRSC) mà quý vị nhận được. Không bao gồm các khoản thanh toán cho dịch vụ chăm sóc của người phục vụ và hỗ trợ y tế. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền của tất cả các khoản lương và trợ cấp quân nhân bất kể khoản đó có phải chịu thuế thu nhập liên bang hay không. Không bao gồm các khoản thanh toán cho dịch vụ chăm sóc của người phục vụ và hỗ trợ y tế. Đính kèm bản sao của các thư thông báo trợ cấp hoặc những giấy tờ chứng minh khác.

Dòng 9 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền lương và trợ cấp cựu chiến binh không phải chịu thuế mà quý vị nhận được. Không bao gồm các khoản thanh toán cho dịch vụ chăm sóc của người phục vụ và hỗ trợ y tế, bồi thường thương tật hoặc bồi thường cho mất mát và người phụ thuộc do Bộ Cựu Chiến Binh (Department of Veterans' Affairs, DVA) thanh toán. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền tổng số tiền lương và trợ cấp cựu chiến binh mà quý vị nhận được. Không bao gồm các khoản thanh toán cho dịch vụ chăm sóc của người phục vụ và hỗ trợ y tế, bồi thường thương tật hoặc bồi thường cho mất mát và người phụ thuộc do DVA thanh toán. Đính kèm bản sao của các thư thông báo trợ cấp hoặc những giấy tờ chứng minh khác.

Dòng 10 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền trợ cấp an sinh xã hội và hưu trí ngành đường sắt không phải chịu thuế. Ví dụ: Số tiền trợ cấp An Sinh Xã Hội tính gộp của quý vị là \$10,000, trong đó \$4,000 phải chịu thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền không phải chịu thuế là \$6,000 vào Dòng 9. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền trợ cấp an sinh xã hội và hưu trí ngành đường sắt tính gộp mà quý vị nhận được. Đính kèm bản sao của các biểu mẫu mã 1099.

Bảng Tính Thu Nhập Khả Dụng Kết Hợp

Dòng 11 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền thu nhập từ hoạt động kinh doanh, cho thuê hoặc làm nông nghiệp không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang hoặc các biểu thuế liên quan của quý vị. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền tổng số tiền thu nhập từ hoạt động kinh doanh, cho thuê hoặc làm nông nghiệp. Quý vị có thể khấu trừ các khoản phí thông thường, ngoại trừ khấu hao nhưng không sử dụng các khoản lỗ để bù vào thu nhập. Đính kèm bản sao của tất cả các giấy tờ chứng minh.

Dòng 12 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền của bất kỳ khoản thu nhập nào khác mà quý vị đã nhận nhưng không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị hoặc không được khai báo ở dòng trước, bao gồm cả tiền của những người cư trú khác đóng góp vào chi phí hộ gia đình. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số tiền của bất kỳ khoản thu nhập nào khác mà quý vị đã nhận nhưng không được báo cáo ở dòng trước, bao gồm cả tiền của những người cư trú khác đóng góp vào chi phí hộ gia đình.

Khoản khấu trừ: Bao gồm số tiền mà quý vị và vợ/chồng hoặc bạn đời sống chung nhà với quý vị đã thanh toán mà không được bảo hiểm hoặc các tổ chức hoặc nhà cung cấp khác hoàn trả.

Dòng 14 Điền các khoản chi phí phát sinh cho viện dưỡng lão, cơ sở chăm sóc có hỗ trợ hoặc cơ sở chăm sóc nuôi sinh hoạt như ở nhà dành cho người lớn. Cung cấp bản sao của các hóa đơn hoặc giấy tờ tương đương cho số tiền đã điền.

Dòng 15 Điền các khoản chi phí phát sinh cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà. Chăm sóc sức khỏe tại nhà có nghĩa là việc điều trị hoặc chăm sóc tại nhà với phương thức hoạt động tương tự như loại hình chăm sóc được cung cấp trong quá trình điều trị hoặc chăm sóc thông thường ở viện dưỡng lão. Các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà không cần phải được cấp phép để được khấu trừ chi phí theo điều quy định này. Các khoản chi phí đủ điều kiện có thể là: hoạt động vật lý trị liệu tại nhà, điều trị hoặc chăm sóc y tế tại nhà, dịch vụ chăm sóc của người phục vụ, các công việc dọn dẹp nhà cửa nhẹ nhàng, dịch vụ giao khẩu phần ăn tại nhà hoặc hệ thống cảnh báo trường hợp khẩn cấp về y tế. Cung cấp bản sao của các hóa đơn hoặc giấy tờ tương đương cho số tiền đã điền.

Dòng 16 Điền số tiền đã thanh toán cho thuốc theo toa. Cung cấp bản tóm lược từ nhà thuốc của quý vị hoặc giấy tờ tương đương cho số tiền đã điền.

Dòng 17 Điền số tiền đã thanh toán cho phí bảo hiểm Phần A, B, C, hoặc D của Medicare. Cung cấp bản sao của các biểu mẫu SSA-1099, hóa đơn hoặc giấy tờ tương đương cho số tiền đã điền.

Bảng Tính Thu Nhập Khả Dụng Kết Hợp

Dòng 18 Điền số tiền đã thanh toán cho phí bảo hiểm bổ sung được phê duyệt của Medicare. Cung cấp bản sao của các giấy tờ sao kê ghi rõ công ty bảo hiểm, mã số gói bảo hiểm và phí bảo hiểm đã thanh toán.

Dòng 19 Điền số tiền đã thanh toán cho thiết bị y tế lâu bền, thiết bị tăng cường khả năng đi lại và các bộ phận giả. Số tiền khấu trừ bao gồm tiền mua, thuê, sửa chữa, vệ sinh, thay thế các bộ phận, v.v. Xem bảng 1, 3 và 5 trong WAC 458-20-18801 để biết các vật dụng đủ điều kiện. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn cho số tiền đã điền.

Dòng 20 Điền số tiền đã thanh toán cho lượng cung oxy theo chỉ định y tế, bao gồm nhưng không giới hạn ở, hệ thống tạo oxy từ khí trời, hệ thống làm giàu oxy, hệ thống oxy lỏng và hệ thống oxy dạng khí đóng bình được chỉ định. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn cho số tiền đã điền.

Dòng 21 Điền số tiền đã thanh toán cho phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn. Cung cấp hóa đơn hoặc giấy tờ tương đương cho số tiền đã điền.

Dòng 22 Điền số tiền đã thanh toán cho khoản chia sẻ chi phí. Số tiền chia sẻ chi phí bao gồm các khoản khấu trừ, khoản đồng bảo hiểm, khoản đồng thanh toán cho những người ghi danh gói bảo hiểm; số tiền được tính vào khoản chi phí tự trả tối đa của gói bảo hiểm. Cung cấp một bản tóm lược phạm vi bảo hiểm ghi rõ số tiền tự trả tối đa phát sinh.

Dòng 23 Điền số tiền đã thanh toán cho máy xông khí dung; một thiết bị, không phải vật dụng cố định trong nhà, có công dụng chuyển đổi dạng chất lỏng thành hơi sương để người dùng có thể hít vào. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn cho số tiền đã nhập.

Dòng 24 Điền số tiền đã thanh toán cho các loại thuốc có nguồn gốc từ khoáng chất, động vật và thực vật do bác sĩ y khoa tự nhiên có chứng nhận hành nghề theo luật Washington kê toa, cho dùng, cấp phát. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn cho số tiền đã điền, một bản sao trình bày kế hoạch điều trị, tên của bác sĩ y khoa tự nhiên và mã số giấy chứng nhận hành nghề do Washington cấp cho bác sĩ.

Dòng 25 Điền số tiền đã thanh toán cho các vật dụng có tính thẩm thấu; vật tư y tế dùng một lần được sử dụng cho bệnh nhân phẫu thuật tạo hậu môn giả, mở thông hồi tràng và thông niệu đạo, bao gồm túi, đai để giữ túi, băng, ống, chất kết dính, chất khử mùi, xà phòng, chất keo đông, kem bôi, chất diệt khuẩn và các vật tư tương tự khác. Không bao gồm đồ lót, miếng đệm và miếng đệm để bảo vệ đồ lót, gạc thấm nước dùng trong phẫu thuật hoặc tắm cao su. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn ghi rõ các vật dụng và số tiền đã thanh toán.

Dòng 26 Điền số tiền đã thanh toán cho insulin dùng cho người. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn ghi rõ các vật dụng và số tiền đã thanh toán.

Bảng Tính Thu Nhập Khả Dụng Kết Hợp

Dòng 27 Điền số tiền đã thanh toán cho các thiết bị lọc máu - thận. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn ghi rõ các vật dụng và số tiền đã thanh toán.

Dòng 28 Điền số tiền đã thanh toán cho các thiết bị dùng một lần để truyền thuốc như ống tiêm, ống dẫn hoặc ống thông. Không bao gồm giá đỡ hoặc thiết bị đỡ ống dẫn hoặc ống thông. Cung cấp biên lai hoặc hóa đơn ghi rõ các vật dụng và số tiền đã thanh toán.

Dòng 29 Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy điền số 0. Số tiền quý vị đã điền ở Dòng 1 có xét đến các điều chỉnh đối với thu nhập nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang. Nếu quý vị chưa nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang, hãy xem lại biểu mẫu liên bang Biểu Thuế 1 Form 1040 (Biểu Mẫu 1040) và hướng dẫn điền biểu mẫu liên bang Biểu Thuế 1 để biết các điều chỉnh có hiệu lực đối với thu nhập. Nếu có bất kỳ điều chỉnh nào được áp dụng, hãy điền số tiền được điều chỉnh. Cung cấp giấy tờ chứng minh cho tất cả số tiền đã điền.

Dòng 31 Thu nhập khả dụng kết hợp. Điền số tiền này vào tờ đơn chính của quý vị; Senior Citizen and People with Disabilities Exemption from Real Property Taxes (Miễn Thuế Bất Động Sản cho Người Cao Tuổi và Người Khuyết Tật), Deferral Application for Senior Citizens and People with Disabilities (Đơn Xin Hoãn Thuế cho Người Cao Tuổi và Người Khuyết Tật), Deferral Application for Homeowners with Limited Income (Đơn Xin Hoãn Thuế cho Chủ Nhà có Thu Nhập Hạn Chế) hoặc Property Tax Assistance Application for Widows/Widowers of Veterans (Đơn Xin Hỗ Trợ Thuế Bất Động Sản cho Người Góa Vợ/Góa Chồng của Cựu Chiến Binh).

Năm phát sinh thu nhập:	
Quý vị có phải nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang không?	Có Không
<u>Thu nhập khả dụng</u>	<u>Số tiền</u>
1. Thu nhập gộp được điều chỉnh của liên bang từ Biểu Mẫu Liên Bang 1040	
2. Khoản lãi về vốn không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	
3. Khoản lỗ đã được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	
4. Khấu hao đã được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	
5. Thu nhập từ tiền lương: không phải chịu thuế và/hoặc không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	
6. Thu nhập từ tiền lãi hoặc cổ tức: không phải chịu thuế và/hoặc không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	
7. Thu nhập từ lương hưu và niên kim: không phải chịu thuế và/hoặc không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	
8. Lương và trợ cấp quân nhân: không phải chịu thuế và/hoặc không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	

Bảng Tính Thu Nhập Khả Dụng Kết Hợp

9. Lương và trợ cấp cựu chiến binh: không phải chịu thuế và/hoặc không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	
10. Trợ cấp an sinh xã hội và hưu trí ngành đường sắt: không phải chịu thuế và/hoặc không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	
11. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh, cho thuê hoặc làm nông nghiệp không được báo cáo trên tờ khai thuế thu nhập liên bang của quý vị	
12. Thu nhập khác không được tính vào số tiền từ Dòng 1 đến Dòng 11, cung cấp nguồn, loại và số tiền	
13. Cộng số tiền kê khai ở các dòng từ 1 đến 12 Đây là tổng thu nhập khả dụng của quý vị:	
Khấu trừ	
14. Viện dưỡng lão, cơ sở chăm sóc có hỗ trợ hoặc cơ sở chăm nuôi sinh hoạt như ở nhà dành cho người lớn	
15. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	
16. Thuốc theo toa	
17. Phí bảo hiểm phần A, B, C, D của Medicare	
18. Phí bảo hiểm Medicare bổ sung/Medigap	
19. Thiết bị y tế lâu bền và thiết bị tăng cường khả năng đi lại và các bộ phận giả	
20. Oxy theo chỉ định y tế	
21. Bảo hiểm chăm sóc dài hạn	
22. Số tiền chia sẻ chi phí	
23. Máy xông khí dung	
24. Thuốc có nguồn gốc từ khoáng chất, động vật và thực vật do bác sĩ y khoa tự nhiên có chứng nhận hành nghề theo luật Washington kê toa, cho dùng, cấp phát	
25. Vật dụng có tính thẩm thấu	
26. Insulin dùng cho người	
27. Thiết bị lọc máu - thận	
28. Thiết bị dùng một lần để truyền thuốc dùng cho người	
29. Điều chỉnh đối với thu nhập	
30. Cộng số tiền kê khai ở các dòng từ 14 đến 29 Đây là tổng tiền khấu trừ của quý vị:	
31. Lấy số tiền ở dòng 13 trừ đi số tiền ở dòng 30 Đây là tổng thu nhập khả dụng kết hợp của quý vị:	